

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang.
Chị Nguyễn Thị Thu Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Tố Q, sinh năm: 1982.
- Bị đơn: Anh Tô Hoàng Bảo S, sinh năm: 1983.
Cùng địa chỉ: Đường 9, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Tố Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố C vào năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh S gia trưởng, hành hung chị và hay ghen tuông vô cớ, trước đây chị có nộp đơn ly hôn nhưng đã rút đơn để anh S thay đổi, nhưng anh S không thay đổi, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tô Ngọc Nhã T, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Tô Hoàng Gia Đ, sinh ngày 04/6/2014, ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T, giao cháu Đ cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc và chăm sóc con nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại bản tự khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Tô Hoàng Bảo S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Q tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố C vào năm 2008. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì nhiều, chủ yếu mâu thuẫn về tài chính, nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh là người theo đạo Công giáo không được ly hôn và anh vẫn còn tình cảm với chị Q và không muốn con chung thiếu đi tình thương của cha mẹ.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tô Ngọc Nhã T, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Tô Hoàng Gia Đ, sinh ngày 04/6/2014. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Đ, giao cháu T cho chị Q nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Q đồng ý giao cháu T và cháu Đ đồng ý ở với anh thì anh cũng đồng ý nuôi hai cháu và yêu cầu chị Q cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho cháu T.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng là tiền lương của chị Q khoảng 250.000.000 đồng, anh yêu cầu chia đôi số tiền này để dành cho con cái. Ngoài ra, còn tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với số tiền khoảng 130.000.000 đồng. Anh sẽ nộp đơn và đóng tạm ứng án phí sau.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn có vi phạm về thời hạn tổng Đ thông báo thu thập tài liệu, chứng cứ cho các đương sự và thời hạn giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Q là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị Q được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao cháu T cho chị Q nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh S nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Q phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đặng Thị Tố Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, **tranh chấp nuôi con** với anh Tô Hoàng Bảo S, sinh năm: 1982, địa chỉ: **Đường 9, thôn T, ấp A, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai** nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Q nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị Q và anh S tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, huyện V, thành phố C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 ngày 01/9/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh S, hiện không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống riêng. Anh S cho rằng vợ chồng chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì lớn và anh còn thương vợ, thương con và anh có theo đạo Công giáo nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình hòa giải và xét xử thì chị Q và anh S vắng mặt, từ đó thể hiện việc anh chị không còn muốn hàn gắn, hòa giải, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh S là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có hai con chung là cháu Tô Ngọc Nhã T, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Tô Hoàng Gia Đ, sinh ngày 04/6/2014. Ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi cháu T, anh S yêu cầu được nuôi cháu Đ và các cháu cũng có nguyện vọng như yêu cầu của các bên đương sự, đồng thời anh chị có công việc ổn định nên giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp và đúng quy định.

Tài sản chung: Chị Q trình bày tự thỏa thuận, anh S yêu cầu chia, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh S không có đơn yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Tố Q về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh Tô Hoàng Bảo S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tố Q được ly hôn với anh Tô Hoàng Bảo S

2. Về con chung: Giao cháu Tô Ngọc Nhã T, sinh ngày 06/10/2009 cho chị Đặng Thị Tố Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Tô Hoàng Gia Đ, sinh ngày 04/6/2014 cho anh Tô Hoàng Bảo S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị Tố Q, anh Tô Hoàng Bảo S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Tố Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003031 ngày 26/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Đặng Thị Tố Q đã nộp đủ án phí.

5. Chị Đặng Thị Tố Q, anh Tô Hoàng Bảo S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện V, thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương